

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/DS-ST
Ngày 26/6/2020
V/v “Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Lợi

Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng là thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2019/TLST - DS, ngày 21 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) LV

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109 A, phường C, Quận D, Thành phố S

1.1. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Doãn S – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP LV

1.2. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần LV – Chi nhánh K (Văn bản ủy quyền số 708/2019/UQ-HĐQT, ngày 6/6/2019).

1.3. Người được ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Trần Phú X – Phó giám đốc phụ trách phòng giao dịch chi nhánh huyện G (Văn bản ủy quyền số 489/2020/QĐ –LV.KG, ngày 12/5/2020); Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh K (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Vương Minh T; sinh năm: 1978; Địa chỉ: Số 35B, ấp Thạnh B, xã Thạnh B, huyện G, tỉnh K (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2019 và tại phiên tòa Ngân hàng TMCP LV trình bày: Vào ngày 20/7/2018 giữa Ngân hàng LV – Chi nhánh Kiên Giang – Phòng giao dịch huyện G và ông Vương Minh T có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD011807180478A, Ngân hàng cho ông T vay tín chấp số tiền 172.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 12,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Gốc trả hàng tháng vào ngày 15, chia thành 60 kỳ trả nợ, 50 kỳ đầu mỗi kỳ trả 2.870.000 đồng, kỳ cuối trả 2.670.000 đồng. Kỳ đầu tiên trả vào ngày 15/8/2018. Kể từ ngày vay cho đến ngày 01/6/2019 ông T trả số tiền gốc 22.966.379 đồng, lãi 13.192.579 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nhiều lần. Ngân hàng cử cán bộ tín dụng trực tiếp đến nhà ông T nhiều lần để giao thông báo việc ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nhưng không làm việc được do ông T vắng mặt tại nơi cư trú, ông T đi đâu và làm gì thì chính quyền địa phương và Ngân hàng không biết do ông T không thông báo cho Ngân hàng biết về việc thay đổi nơi cư trú.

Trong thời gian chờ Tòa án giải quyết Ngân hàng có thu hồi được số tiền do bảo hiểm chi trả cho ông T là 110.770.338 đồng nên Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông T.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tuyên bố chấm dứt hợp đồng tín dụng số HD011807180478A, ngày 20/7/2018 giữa Ngân hàng với ông Vương Minh T. Buộc ông T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 26/6/2020 là 38.704.837 đồng (trong đó tiền gốc 36.424.495 đồng, tiền lãi 2.280.342 đồng). Tiếp tục thanh toán số tiền lãi tính từ ngày 27/6/2020 cho đến khi trả dứt số nợ trên cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đương sự trong vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Các đương sự cũng chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Thời hạn đưa ra xét xử chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật tố tụng cần rút kinh nghiệm.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa hôm nay đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng nhận thấy: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với ông T được ký kết trên cơ sở thỏa thuận nhưng đến hạn ông T không thanh toán cho Ngân hàng theo từng kỳ thỏa thuận trong hợp đồng. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện là hoàn toàn có căn cứ. Buộc ông T phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 26/6/2020 là 38.704.837 đồng. Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng xin

rút một phần yêu cầu khởi kiện của số tiền 110.770.338 đồng; đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này. Về án phí buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP LV khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Vương Minh T phải thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, ông T vay với mục đích tiêu dùng nên quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về sự có mặt của đương sự: Ông Vương Minh T là bị đơn, theo kết quả xác minh của chính quyền địa phương thì ông T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Thạnh B, xã Thạnh B, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Tuy nhiên, từ giữa năm 2019 đến nay ông T đi làm ăn khoảng 10 ngày đến 20 ngày có về nhà rồi lại đi, ông T đi đâu và làm gì thì chính quyền địa phương không biết do ông T không trình báo. Như vậy, có đủ cơ sở xác định hiện nay ông T đã thay đổi nơi cư trú nhưng không trình báo cho chính quyền địa phương và Ngân hàng được biết, tại khoản 3 Điều 40, khoản 2 điều 277 của Bộ luật dân sự 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017 ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thì xác định địa chỉ cuối cùng của ông T tại ấp Thạnh B, xã Thạnh B, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung:

Vào ngày 20/7/2018 giữa ông Vương Minh T đã ký kết với Ngân hàng TMCP LV – Chi nhánh Kiên Giang - Phòng giao dịch huyện Giồng Riềng một hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD011807180478A. Như vậy, hợp đồng vay tín dụng và khế ước nhận nợ mà các đương sự đã ký kết là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015. Do đó, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết.

Xét hợp đồng tín dụng số HD011807180478A và khế ước nhận nợ ngày 20/7/2018 vay số tiền 172.000.000 đồng: Thời hạn vay theo thỏa thuận là 60 tháng kể từ ngày 21/07/2018 đến ngày 20/7/2023, tính đến nay thời hạn thực hiện hợp đồng chưa chấm dứt nhưng ông T không thanh toán theo kỳ trả nợ cho Ngân hàng từ ngày 15/2/2019 là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đã cam kết. Theo như hợp đồng đã ký kết tại khoản 1,2 Điều 4 của Hợp đồng tín dụng số HD011807180478A. Do đó, Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt khởi kiện yêu cầu ông Vương Minh T là có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện do đã thu hồi được một phần tiền là 110.770.338 đồng của ông T nên áp dụng khoản 4 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với phần yêu cầu này của Ngân hàng.

Tổng cộng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 26/6/2020 ông Vương Minh T phải trả cho Ngân hàng LV là: 38.704.837 đồng (trong đó tiền gốc 36.424.495 đồng, tiền lãi 2.280.342 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

[3] Về án phí:

Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của Ngân hàng TMCP LV được Tòa án chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng.

Ông Vương Minh T phải chịu án phí giá ngạch là: 38.704.837 đồng x 5% = 1.935.241 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt đối với ông Vương Minh T.

- Buộc ông Vương Minh T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP LV số tiền gốc và lãi tính đến ngày 26/6/2020 là: 38.704.837 đồng (ba mươi tám triệu bảy trăm linh bốn nghìn tám trăm ba mươi bảy) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Vương Minh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay

phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2. Đình chỉ phần rút yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP LV đối với ông T trả số tiền 110.770.338 đồng (một trăm mười triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn ba trăm ba mươi tám) đồng.

3. Về án phí:

Yêu cầu của Ngân hàng TMCP LV được Tòa án chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng TMCP LV là 3.850.000 đồng theo biên lai thu tiền số 6484 ngày 21/8/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Ông Vương Minh T phải chịu án phí giá ngạch là: 1.935.241 đồng

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, Ngân hàng TMCP LV được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày (26/6/2020). Ông T được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên